

Số: 228 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2024

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Quốc tế Molatec**

Thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN) tại Công ty TNHH Quốc tế Molatec, ngày 23/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Quốc tế Molatec.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Quốc tế Molatec (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

- Địa chỉ, trụ sở chính của doanh nghiệp: lô E1, khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Số điện thoại: 02273615515.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000440669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 18/01/2008.

- Số chi nhánh trực thuộc: không.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất thiết bị âm thanh.

- Tài khoản số 15001010966889, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình; địa chỉ: số 07, đường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

#### **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

##### **1. Công tác quản lý, sử dụng lao động**

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 396 người.

- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 396 người, trong đó:

+ HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

*(Chữ ký)*

- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 236 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 133 người.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.
- Kiểm tra 03 HĐLĐ đã giao kết với 03 người lao động (Trương Thị Mùi, Đặng Thị Thắm và Trần Thị Chung), mục công việc ghi “cán bộ quản lý chỉ đạo, hướng dẫn”.

## 1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (NLĐNN)

### 1.2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 08 người, cụ thể:

TT	Số NLĐNN	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	01	Giám đốc điều hành	01	16/5/2024	14/5/2026
2	07	Lao động kỹ thuật	04	25/12/2023	24/12/2024
			01	01/9/2023	31/8/2025
			01	20/3/2023	19/3/2025
			01	01/10/2023	30/9/2025

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 08 người, cụ thể:

TT	Số NLĐNN	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	01	Giám đốc điều hành	01	16/5/2024	14/5/2026
2	07	Lao động kỹ thuật	04	25/12/2023	24/12/2024
			01	01/9/2023	31/8/2025
			01	20/3/2023	19/3/2025
			01	01/10/2023	30/9/2025

*Handwritten signature*

### 1.2.2. Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 08 người (cấp mới 02 người, gia hạn 06 người).
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được cấp giấy phép lao động: 0 người
- Việc thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: doanh nghiệp thu hồi giấy phép lao động hết thời hạn của người lao động nước ngoài không đảm bảo thời hạn theo quy định, cụ thể: 02 giấy phép hết hiệu lực ngày 19/3/2023 nhưng đến ngày 15/8/2023 doanh nghiệp mới thu hồi, gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (văn bản xác nhận số 1064/BQLKKT-DNLĐ ngày 21/8/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình).

### 1.2.3. Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ: 08 người, trong đó:
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 0 người.
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên: 08 người.
- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.
- Kiểm tra HĐLĐ đã giao kết với NLĐNN đảm bảo đúng các nội dung ghi trên giấy phép lao động.

### 1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Việc lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động: đã lập sổ quản lý lao động.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

## 2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

### 2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

#### 2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 396 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 396 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 0 người.

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 08 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 08 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 0 người.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp (mức lương theo chức danh công việc) đang áp dụng: 4.718.700 đồng/01 người/01 tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: tiền thưởng năng suất tùy thuộc vào kết quả sản xuất hàng tháng của người lao động..

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, ăn ca.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN: không phát sinh.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: mức lương ghi trên hợp đồng lao động.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: tiền thưởng năng suất tùy thuộc vào kết quả sản xuất hàng tháng của người lao động, các khoản hỗ trợ.

- Việc nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

+ Số tiền phải đóng: 9.783.365.827 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 9.783.365.827 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN: không phát sinh.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH 135 người, với tổng số tiền 515.970.731 đồng (ốm đau là 117 người với số tiền 79.965.107 đồng; thai sản là 24 người với số tiền 398.928.624 đồng; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe là 11 người với số tiền 37.077.000 đồng).

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 100% người lao động thuộc đối tượng phải ký HĐLĐ.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.

1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ- BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.6. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.7. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.8. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN.

1.9. Đã lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ BHXH cho người lao động đủ điều kiện; chi trả chế độ BHXH cho người lao động khi được cơ quan BHXH giải quyết.

#### 2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động đã giao kết với 03 người lao động (Trương Thị Mùi, Đặng Thị Thắm và Trần Thị Chung) ghi chưa đúng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng

tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con, cụ thể: mục công việc ghi “cán bộ quản lý chỉ đạo, hướng dẫn”.

2.2. Thu hồi giấy phép lao động hết thời hạn của người lao động nước ngoài không đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 52/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể: 02 giấy phép hết hiệu lực ngày 19/3/2023 nhưng đến ngày 15/8/2023 doanh nghiệp mới thu hồi, gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (văn bản xác nhận số 1064/BQLKKT-DNLD ngày 21/8/2023 của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình).

#### IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

#### V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHÁC PHỤC

Không.

#### VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

2. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, địa chỉ: 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TT, hồ sơ TT.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**